

Số: 20 /2021/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Liên bộ: Tài chính - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6201/TTr-STC ngày 04/10/2021 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3013/TTr-SNV ngày 19/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND như sau:

“1. Sở Tài chính thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 5, 6, 8, 9 Điều 2 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND như sau:



a) Sửa đổi ý thứ tám điểm e khoản 5 Điều 2:

“Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư;

Chủ trì báo cáo về quyết toán vốn đầu tư của Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài chính theo quy định.”

b) Sửa đổi các điểm a, b, c, d, đ, g, i khoản 6 Điều 2:

“6. Về quản lý tài sản công tại Thành phố:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản công; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công theo thẩm quyền của Thành phố;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý khác; giao tài sản công cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

d) Tổ chức quản lý tiền bán tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; tiền bán hoặc thuê, cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc Thành phố quản lý; các nguồn tài chính phát sinh trong quản lý, sử dụng tài sản công;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức quản lý và khai thác tài sản công chưa được cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản công;

i) Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

c) Sửa đổi điểm d khoản 8 Điều 2:

“d) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn và tài sản công, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Thành phố thành lập; thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước do Thành phố thành lập và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật”.

d) Sửa đổi điểm g khoản 9 Điều 2:

“g) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản công thuộc Thành phố quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá đối với tài sản công theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố”.



3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3:

“a) Lãnh đạo Sở Tài chính gồm có Giám đốc và từ 03 (ba) đến 04 (bốn) Phó Giám đốc”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3:

“2. Cơ cấu tổ chức của Sở:

a) Văn phòng.

b) Thanh tra.

c) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Ngân sách cấp huyện, xã;

- Phòng Quản lý công sản;

- Phòng Quản lý giá;

- Phòng Quản lý ngân sách;

- Phòng Tài chính đầu tư;

- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

- Phòng Tin học và Thống kê.

d) Chi cục thuộc Sở: Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.

4. Bãi bỏ Điều 4 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *o*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: các PCVP; *a*
- Lưu: VT, NC, SNV(03b).

53269 - 5



**Chu Ngọc Anh**

